

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Tuấn

Ông Lê Phú Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Danh Văn K, sinh ngày: 01/01/1989 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký HKTT: Ấp S, xã Ng, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp C, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh G (chết) và bà Hà Thị Th (sinh năm: 1956); Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 người con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 23/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không tốt, ngày 21/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 32 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; ngày 18/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 tháng tù về tội hủy hoại tài sản; ngày 14/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/11/2023, đến ngày 23/11/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Đặng Văn Nh - sinh ngày: 01/01/1992 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Ph, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn L (sinh năm

1941) và bà Nguyễn Thị X (sinh năm: 1951); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị bắt tạm giữ ngày 06/8/2023 đến ngày 15/8/2023 chuyển sang tạm giam, ngày 03/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/11/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Dương Văn Ng - sinh năm: 1975; (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị X - sinh năm: 1951. Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Chị Nguyễn Thị Hoa - sinh năm: 1993. Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp G, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

-Người bào chữa cho bị cáo Danh Văn K: Ông Lại Hùng Anh - là luật sư thuộc văn phòng luật sư Hùng Anh, thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 31/7/2023, Danh Văn K điều khiển võ máy từ nhà của K (thuộc ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang) đến ấp Hòa Phú, xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng tìm tài sản của người khác sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 00 giờ ngày 01/8/2023, khi đến phần đất nuôi nhốt vịt cò đẻ của ông Dương Văn Ng thuộc ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Lúc này K thấy không ai trông giữ và xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp vịt. K đã lén lút trộm cắp hơn 200 con vịt cò đẻ đưa xuống võ máy rồi điều khiển võ về nhà cất dấu tìm người tiêu thụ. Trên đường mang số vịt vừa trộm được về nhà có khoảng 10 con vịt bị chết. Sau đó, K nhốt số vịt vừa trộm tại phía sau nhà của K.

Đến khoảng 15 giờ ngày 04/8/2023, Đặng Văn Nh đến nhà của K mua hết số vịt này với tất cả là 200 con vịt cò đẻ với tổng số tiền là 16.000.000 đồng, và K cho Nh 04 (bốn) con vịt đẻ còn lại. Nh biết rõ nguồn gốc số vịt trên do K trộm cắp mà có.

Sau đó, Nh mang 204 con vịt cò đẻ về nuôi sau nhà của Nh nhốt thì bị chết và thất lạc hết 34 con nên còn lại 170 con.

Đến chiều ngày 05/8/2023, Nh được mời lên Công an xã Ngọc Hòa để làm việc và đã thừa nhận hành vi nêu trên. Sau đó Nh giao lại 170 con vịt đẻ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ.

Đến ngày 17/11/2023, K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt giữ và qua Nh lần làm việc thì K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình vào ngày 01/8/2023, Danh Văn Kinh đã lén lút chiếm đoạt của ông Dương Văn Ng chiếm đoạt tổng cộng là 217 (Hai trăm mười bảy) con vịt cò đẻ có trọng lượng từ 01 kg đến 1,6 kg rồi bán lại cho Đặng Văn Nh với số tiền là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Về vật chứng của vụ án: 170 (Một trăm bảy mươi) con vịt cò đẻ, còn sống, lông màu rằn (cò mè) với tổng cân nặng là 210,85 kg, gồm:

- 14 (Mười bốn) con vịt đẻ với mỗi con cân nặng là 01kg. Tổng cân nặng là 14kg.
- 33 (Ba mươi ba) con vịt đẻ với mỗi con cân nặng là 1,1kg. Tổng cân nặng là 36,3kg.
- 04 (Bốn) con vịt đẻ với mỗi con cân nặng là 1,150kg. Tổng cân nặng là 4,6kg.
- 34 (Ba mươi bốn) con vịt đẻ với mỗi con cân nặng là 1,2kg. Tổng cân nặng là 40,8kg.
- 05 (Năm) con vịt đẻ với mỗi con cân nặng là 1,250kg. Tổng cân nặng là 6,25kg.
- 40 (Bốn mươi) con vịt đẻ với mỗi con cân nặng là 1,3kg. Tổng cân nặng là 52kg.
- 06 (Sáu) con vịt đẻ với mỗi con cân nặng là 1,350kg. Tổng cân nặng là 8,1kg.
- 22 (Hai mươi hai) con vịt đẻ với mỗi con cân nặng là 1,4kg. Tổng cân nặng là 30,8kg.
- 04 (Bốn) con vịt đẻ với mỗi con cân nặng là 1,450kg. Tổng cân nặng là 5,8kg.
- 06 (Sáu) con vịt cò đẻ với mỗi con cân nặng là 1,5kg. Tổng cân nặng là 09kg.
- 02 (Hai) con vịt cò đẻ với mỗi con cân nặng là 1,6kg. Tổng cân nặng là 3,2kg.

Theo bản kết luận định giá số 19/TĐG-CT/HĐĐG ngày 10/8/2023 của hội đồng định giá huyện Giồng Riềng, kết luận:

- 217 (Hai trăm mười bảy) con vịt cò đẻ, còn sống, lông màu rằn (cò mè) theo giá thị trường hiện tại: 85.000 đồng/con x 217 con = 18.445.000 đồng (*Mười tám triệu, bốn trăm, bốn mươi lăm ngàn đồng*).

Ngày 15/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Đặng Văn Nh, ngày 07/12/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Đặng Văn Nh. Ngày 23/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố bị can đối với Danh Văn K.

Ngày 16/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ra Quyết định xử lý vật chứng trả tài sản 170 con vịt cò đẻ cho anh Dương Văn Ng.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 05 tháng 01 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Danh Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Đặng Văn Nh về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo K về tội “*Trộm cắp tài sản*” và quyết định truy tố bị cáo Nh về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Danh Văn K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Nh từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, buộc bị cáo Đặng Văn Nh phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã giao trả lại tài sản cho bị hại xong.

Buộc bị cáo Đặng Văn Nh phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm là: 16.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo K về tội danh và các điều luật áp dụng và thống nhất về các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo K trong vụ án này mang tính chất giản đơn, tài sản đã kịp thời giao trả cho bị hại, thiệt hại xảy ra không lớn, bị hại cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm. Quá trình điều tra, xét xử bị cáo K có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo K là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật hạn chế đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án đầu khung theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Bị hại - anh Dương Văn Ng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo K: Bị cáo rất ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nh: Bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại và đương sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Danh Văn K và Đặng Văn Nh thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, cụ thể:

Vào ngày 01/8/2023, Danh Văn K đã có hành vi lén lút trộm cắp 217 (*Hai trăm mười bảy*) con vịt đẻ của anh Dương Văn Ng tại ấp Hòa Phú, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Theo bản kết luận định giá số 19/TĐG-CT/HĐĐG ngày 10/8/2023 của hội đồng định giá huyện Giồng Riềng, kết luận: tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 18.445.000 đồng (*Mười tám triệu, bốn trăm, bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Trước đó, ngày 23/7/2020, Danh Văn K có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Đối với Đặng Văn Nh: Vào ngày 04/8/2023, Nh đã có hành vi mua 200 (*Hai trăm*) con vịt đẻ với tổng số tiền là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) của Danh Văn K tại ấp Chín Ghi, xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, dù biết rõ nguồn gốc vịt này do K trộm cắp mà có.

Như vậy, lời khai nhận của các bị cáo về hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ có trong hồ sơ đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, các bị cáo đều thực hiện hành vi với lỗi cố ý, các bị cáo đều nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị nghiêm trị. Bị cáo K đã lợi dụng vào lúc đêm khuya, lén lút vào chuồng bắt vịt của anh Nhưòng, giá trị tài sản bị thiệt hại theo bản kết luận định giá là 18.445.000 đồng, bị cáo K là người có tiền án, đã tái phạm nay lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Đối với bị cáo Nh, mặc dù không hứa hẹn trước nhưng đã mua tài sản của bị cáo K dù biết rõ nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có. Hành vi của bị cáo Nh đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

Đối chiếu hành vi của bị cáo K và bị cáo Nh với quy định của Bộ luật Hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Danh Văn K đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và bị cáo Đặng Văn Nh đã phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo K về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Nh về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Bị cáo Nh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo K là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra, bị cáo K là lao động chính phải nuôi 02 con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo K.

Về nhân thân: Bị cáo Nh có nhân thân tốt.

Bị cáo K có nhân thân không tốt, bị cáo đã Nh lần phạm tội, đã được cách ly, cải tạo bằng các bản án áp dụng mức hình phạt nghiêm nhưng bị cáo vẫn tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo K một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nh có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là đủ nghiêm. Giao bị cáo Nh cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Hòa huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt là đủ nghiêm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo K, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo K không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bị cáo K là lao động chính phải nuôi 02 con nhỏ, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên không phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo K.

Đối với bị cáo Nh, theo quy định tại khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*

hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” và theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị khấu trừ thu nhập.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nh, buộc bị cáo Đặng Văn Nh phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền là 5.000.000 đồng.

Xét thấy hiện bị cáo Nh không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã giao trả lại tài sản cho bị hại xong.

Buộc bị cáo Nh phải nộp khoản tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm vào Ngân sách Nhà nước là 16.000.000 đồng.

[7] Xét đề nghị của viện kiểm sát: Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo K là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo Danh Văn K và Đặng Văn Nh, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 292, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Danh Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Nh phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Danh Văn K 02 (Hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/11/2023.

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Nh 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2023 đến ngày 03/11/2023 là 90 ngày. Cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ là 270 ngày cải tạo không giam giữ.

Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Giồng Riềng nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đặng Văn Nh cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ngọc Hòa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.2. Áp dụng khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo Đặng Văn Nh phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nh.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Đặng Văn Nh phải nộp khoản tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm vào Ngân sách Nhà nước số tiền là: 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*).

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Danh Văn K và bị cáo Đặng Văn Nh, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/4/2024).

Bị hại - ông Dương Văn Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKSND huyện GR;
- Nhà tạm giữ CAGR;
- Cơ quan điều tra CAGR;
- CQ Thi hành án huyện GR;
- Bị cáo;
- bị hại, đương sự;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thúy An